

XÂY DỰNG ĐỘI NGŨ CÁN BỘ, ĐẢNG VIÊN CÓ TÌNH THẦN TRÁCH NHIỆM VÌ DÂN THEO TƯ TƯỞNG HỒ CHÍ MINH

BUILDING A CONTINGENT OF CADRES AND PARTY MEMBERS WITH A SENSE OF RESPONSIBILITY TO THE PEOPLE IN ACCORDANCE WITH HO CHI MINH'S THOUGHT

ĐỐI VĂN TẶNG (*)

Tóm tắt: Tư tưởng Hồ Chí Minh về trách nhiệm vì dân khẳng định vị thế của cán bộ, đảng viên vừa là người lãnh đạo, vừa là đầy tớ trung thành của Nhân dân. Trách nhiệm này không chỉ dừng lại ở nhận thức chính trị mà phải được cụ thể hóa bằng tinh thần phục vụ vô điều kiện, luôn đặt lợi ích của Nhân dân lên trên hết, trước hết. Từ việc khái quát nội dung tư tưởng Hồ Chí Minh về trách nhiệm vì dân, bài viết đề xuất một số giải pháp vận dụng tư tưởng Hồ Chí Minh nhằm xây dựng trách nhiệm vì dân của cán bộ, đảng viên trong kỷ nguyên vươn mình của dân tộc.

Từ khóa: Cán bộ; Đảng Cộng sản Việt Nam; Nhân dân; tư tưởng Hồ Chí Minh.

Abstract: Ho Chi Minh's thought on responsibility to the people affirms the position of cadres and Party members as both leaders and loyal servants of the People. This responsibility is not merely a matter of political awareness but must be concretized through an unconditional spirit of service, consistently placing the interests of the People above all else and as the foremost priority. Based on an overview of Ho Chi Minh's thought on responsibility to the people, this article proposes several solutions for applying Ho Chi Minh's thought to strengthen the sense of responsibility to the people among cadres and Party members in an era of national rise.

Keywords: Cadres; Communist Party of Vietnam; the People; Ho Chi Minhs' thought.

Ngày nhận bài: 06/01/2026 Ngày biên tập: 27/01/2026 Ngày duyệt đăng: 10/02/2026

Tình thần trách nhiệm của cán bộ, đảng viên giữ vị trí trung tâm trong hệ thống tư tưởng đạo đức cách mạng của Chủ tịch Hồ Chí Minh. Theo Người, trách nhiệm của cán bộ, đảng viên thể hiện trước hết

ở trách nhiệm đối với Đảng, với Nhân dân và với nhiệm vụ được giao. Trong điều kiện Đảng cầm quyền, tinh thần trách nhiệm của đội ngũ cán bộ, đảng viên, đặc biệt là trách nhiệm vì dân không chỉ mang ý nghĩa đạo đức cá nhân, mà còn trực tiếp quyết định chất lượng, hiệu lực và hiệu quả lãnh đạo của Đảng và hệ thống chính trị.

(*) TS; Học viện Chính trị Quốc gia Hồ Chí Minh

1. Tư tưởng Hồ Chí Minh về tinh thần trách nhiệm vì dân của đội ngũ cán bộ, đảng viên

Sinh thời, Chủ tịch Hồ Chí Minh luôn nhấn mạnh và căn dặn cán bộ, đảng viên phải không ngừng nâng cao tinh thần trách nhiệm đối với nhiệm vụ, công việc được giao; dù đó là công việc lớn hay nhỏ, giản đơn hay phức tạp, thường xuyên hay đặc biệt, công khai hay bí mật, đều phải thực hiện với thái độ tận tâm, nghiêm túc và hết lòng vì mục tiêu chung. Người chỉ rõ: “Là khi Đảng, Chính phủ, hoặc cấp trên giao cho ta việc gì, bất kỳ to hay nhỏ, khó hay dễ, ta cũng đưa cả tinh thần, lực lượng ra làm cho đến nơi đến chốn, vượt mọi khó khăn, làm cho thành công”⁽¹⁾; “Bất kỳ ai, ở địa vị nào, làm công tác gì, gặp hoàn cảnh nào, đều phải có tinh thần trách nhiệm”⁽²⁾. Tư tưởng Hồ Chí Minh về trách nhiệm vì dân của cán bộ, đảng viên xuất phát từ sự thấu hiểu sâu sắc vai trò của nhân dân trong sự nghiệp cách mạng, như Người đã nhấn mạnh: “Trong bầu trời không gì quý bằng nhân dân. Trong thế giới không gì mạnh bằng lực lượng đoàn kết của nhân dân”⁽³⁾. Tinh thần trách nhiệm vì dân không chỉ là một nghĩa vụ pháp lý hay đạo đức mà còn là một tất yếu khách quan để duy trì sự tồn tại của Đảng.

Thứ nhất, để phụng sự Tổ quốc, phục vụ Nhân dân, cán bộ, đảng viên phải luôn “gần dân, hiểu dân”.

Chủ tịch Hồ Chí Minh khẳng định: “Nước ta là nước dân chủ, bao nhiêu lợi ích đều vì dân, bao nhiêu quyền hạn đều của dân”⁽⁴⁾. Do đó, mọi hoạt động lãnh đạo, quản lý của cán bộ, đảng viên phải xuất phát từ lợi ích, nguyện vọng và quyền làm chủ chính đáng của Nhân dân; tuyệt đối tránh tư tưởng đặc quyền, đặc lợi, đứng trên Nhân dân. Cán bộ, đảng viên phải “hiểu dân”, hiểu trình độ nhận thức, phong tục, tập quán, điều kiện sống và hoàn cảnh cụ thể của từng cộng đồng, từng tầng lớp xã hội, từ đó lựa chọn cách nói, cách làm phù hợp, thuyết phục và hiệu quả. Người nhiều lần phê phán bệnh quan liêu, xa dân, coi đó là căn nguyên làm tổn hại mối quan hệ giữa Đảng với Nhân dân, bởi “xa dân thì sẽ mất dân”. Do đó, “gần dân, hiểu dân” chính là thước đo quan trọng của đạo đức, năng lực và trách nhiệm của mỗi cán bộ, đảng viên.

Để có phong cách “gần dân, hiểu dân”, cán bộ, đảng viên phải gần bó mật thiết với Nhân dân, thường xuyên đi sâu, đi sát cơ sở, lắng nghe dân nói, học dân và tôn trọng ý kiến của dân. Chủ tịch Hồ Chí Minh nhấn mạnh: “Muốn phụng sự nhân dân phải gần dân, học dân, nghe theo dân, lãnh đạo là dìu dắt người ta, xa quần chúng thì không lãnh đạo được”⁽⁵⁾. Muốn vậy, cán bộ không nên điều hành bằng mệnh lệnh hành chính hay nghe báo cáo, mà phải trực tiếp nắm bắt thực tiễn đời sống, hiểu rõ những khó khăn, bức xúc và mong muốn chính đáng của Nhân dân.

Thứ hai, cán bộ, đảng viên có trách nhiệm chăm lo đời sống toàn diện cho Nhân dân.

Trong tư tưởng Hồ Chí Minh, chăm lo đời sống toàn diện cho Nhân dân là trách nhiệm trực tiếp, thường xuyên và lâu dài của cán bộ, đảng viên. Người luôn khẳng định mục tiêu cao nhất của cách mạng là vì con người, vì hạnh phúc của Nhân dân; do đó, mọi đường lối, chính sách của Đảng và Nhà nước đều phải hướng tới việc không ngừng nâng cao đời sống vật chất và tinh thần của Nhân dân. Người căn dặn: “Nếu nước độc lập mà dân không được hưởng hạnh phúc, tự do, thì độc lập cũng chẳng có nghĩa lý gì”⁽⁶⁾. Người chỉ rõ: “Dân không có gạo ăn đủ no, dân không có vải mặc đủ ấm, Đảng phải lo. Các cháu bé không có trường học, Đảng phải lo... Tất cả mọi việc, Đảng phải lo”⁽⁷⁾. Bên cạnh đời sống vật chất, Chủ tịch Hồ Chí Minh đặc biệt coi trọng việc chăm lo đời sống tinh thần cho Nhân dân. Người nhấn mạnh: “Nếu ăn no mặc ấm mà không học thì cũng không được. Tục ngữ có câu “dốt thì đại”⁽⁸⁾. Theo đó, cán bộ, đảng viên phải quan tâm đến việc nâng cao dân trí, bồi dưỡng đạo đức, lối sống, tạo điều kiện để Nhân dân được tham gia quản lý xã hội và hưởng thụ các giá trị văn hóa tiến bộ. Chăm lo đời sống toàn diện cho Nhân dân vừa là tiêu chuẩn đạo đức, vừa là thước đo năng lực, trách nhiệm và hiệu quả công tác của mỗi cán bộ, đảng viên trong sự nghiệp cách mạng.

Thứ ba, đạo đức cách mạng là nền tảng trách nhiệm vì dân của cán bộ, đảng viên.

Đạo đức cách mạng là gốc của cán bộ, đảng viên, đồng thời là nền tảng quyết định tinh thần trách nhiệm vì Nhân dân. Chủ tịch Hồ Chí Minh khẳng định: “Cũng như sông thì

có nguồn mới có nước, không có nguồn thì sông cạn; cây phải có gốc, không có gốc thì cây héo. Người cách mạng phải có đạo đức, không có đạo đức thì dù tài giỏi mấy cũng không lãnh đạo được nhân dân”⁽⁹⁾. Trách nhiệm vì dân của cán bộ, đảng viên không thể hình thành một cách tự phát, mà phải được nuôi dưỡng từ nền tảng đạo đức cách mạng vững chắc. Theo Chủ tịch Hồ Chí Minh, đạo đức cách mạng trước hết được thể hiện ở lòng trung thành với mục tiêu, lý tưởng của Đảng, gắn liền với tinh thần “vì dân mà phục vụ”. Người nhiều lần nhấn mạnh cán bộ, đảng viên phải đặt lợi ích của Nhân dân lên trên hết, trước hết là chống chủ nghĩa cá nhân, bởi chủ nghĩa cá nhân là “kẻ địch hung ác của đạo đức cách mạng”. Khi chủ nghĩa cá nhân chi phối hành động, cán bộ dễ rơi vào bệnh quan liêu, tham ô, xa dân, làm tổn hại trực tiếp đến quyền lợi và niềm tin của Nhân dân.

Đạo đức cách mạng còn thể hiện ở lối sống giản dị, trong sạch, nói đi đôi với làm, tận tụy với công việc được giao. Theo Chủ tịch Hồ Chí Minh, trách nhiệm vì dân của cán bộ, đảng viên không chỉ thể hiện qua lời hứa hay khẩu hiệu, mà phải bằng hành động cụ thể, kết quả thiết thực trong chăm lo đời sống vật chất, tinh thần cho Nhân dân. Người yêu cầu cán bộ phải: “Lo trước thiên hạ, vui sau thiên hạ; lo hoàn thành nhiệm vụ cho tốt chứ không kèn cựa về mặt hưởng thụ; không công thần, không quan liêu, không kiêu ngạo, không hủ hóa”⁽¹⁰⁾, sẵn sàng chịu khó, chịu khổ vì lợi ích chung. Như vậy, trong tư tưởng Hồ Chí Minh thì đạo đức cách mạng vừa là cơ sở hình thành, vừa là động lực thúc đẩy tinh thần trách nhiệm vì dân của cán bộ, đảng viên, góp phần giữ gìn bản chất cách mạng, củng cố mối quan hệ máu thịt giữa Đảng và Nhân dân.

Thứ tư, muốn xây dựng trách nhiệm vì dân thì phải coi trọng công tác rèn luyện đội ngũ cán bộ, đảng viên.

Trách nhiệm vì dân của cán bộ, đảng viên không phải là phẩm chất tự nhiên mà được hình thành, củng cố và phát triển thông qua quá trình rèn luyện thường xuyên, bền bỉ, tự giác. Do đó, muốn xây dựng đội ngũ cán bộ thực sự vì dân thì phải đặc biệt coi trọng công tác rèn luyện cán bộ, đảng viên cả về đạo đức, tư tưởng và phong cách làm việc. Nếu

không được rèn luyện nghiêm túc, cán bộ dễ sa vào chủ nghĩa cá nhân, xa dân, coi thường dân, từ đó làm suy giảm tinh thần trách nhiệm. Rèn luyện đội ngũ cán bộ, đảng viên là điều kiện để biến trách nhiệm vì dân từ nhận thức thành hành động thực tiễn. Theo Chủ tịch Hồ Chí Minh, trách nhiệm không chỉ bằng lời nói hay khẩu hiệu, mà phải thể hiện trong phong cách làm việc “óc nghĩ, mắt trông, tai nghe, chân đi, miệng nói, tay làm”. Việc rèn luyện sẽ giúp cán bộ biết gần dân, hiểu dân, học dân và chịu sự giám sát của dân, từ đó nâng cao hiệu quả phục vụ Nhân dân. Chủ tịch Hồ Chí Minh coi rèn luyện là quá trình tự soi, tự sửa, gắn với kỷ luật của Đảng và kiểm tra của Nhân dân. Người yêu cầu cán bộ, đảng viên phải thường xuyên tu dưỡng đạo đức cách mạng, chống chủ nghĩa cá nhân, coi đó là nền tảng của tinh thần trách nhiệm vì dân. Như vậy, trong tư tưởng Hồ Chí Minh, coi trọng rèn luyện đội ngũ cán bộ, đảng viên vừa là giải pháp căn bản, vừa là con đường trực tiếp để xây dựng và củng cố trách nhiệm vì dân, bảo đảm cho Đảng luôn gắn bó máu thịt với Nhân dân trong mọi hoàn cảnh.

Thứ năm, phải có cơ chế kiểm soát quyền lực và phòng ngừa sự tha hóa của đội ngũ cán bộ, đảng viên.

Chủ tịch Hồ Chí Minh đã sớm nhận diện nguy cơ tha hóa quyền lực nếu quyền lực không được kiểm soát. Người chỉ rõ: “Cán bộ cấp cao thì quyền to, cấp thấp thì quyền nhỏ. Dù to hay nhỏ, có quyền mà thiếu lương tâm là có dịp đục khoét, có dịp ăn của dút, có dịp “dĩ công vi tư”⁽¹¹⁾. Người coi kiểm soát là “bà đỡ” cho quyền lực chân chính, là phương thức hiệu quả để ngăn chặn sự tha hóa của cán bộ. Cụ thể, Người đã ký ban hành Sắc lệnh số 64/SL năm 1945 thành lập Ban Thanh tra đặc biệt với những quyền hạn rất lớn như đình chức, bắt giam nhân viên phạm lỗi trong Ủy ban nhân dân và các cơ quan của Chính phủ, thể hiện quyết tâm xây dựng một bộ máy liêm chính. Người yêu cầu việc kiểm tra, kiểm soát phải có tính hệ thống, đồng bộ và quyết liệt; không chỉ dựa vào báo cáo mà phải dựa vào thực tế và dựa vào dân. Kiểm soát đúng sẽ giúp biết rõ ưu điểm, khuyết điểm của cán bộ và tính hiệu quả của các mệnh lệnh, nghị quyết đã ban hành.

2. Xây dựng tinh thần trách nhiệm vì dân của đội ngũ cán bộ, đảng viên theo tư tưởng Hồ Chí Minh

Một là, tăng cường giáo dục, nâng cao nhận thức, trách nhiệm chính trị, làm cho mỗi cán bộ, đảng viên thấm nhuần và thực hành nhất quán quan điểm “dân là gốc”.

Hoạt động này đòi hỏi phải không ngừng đổi mới nội dung, phương thức giáo dục chính trị, tư tưởng cho cán bộ, đảng viên theo hướng thiết thực, gắn lý luận với thực tiễn công tác và đời sống Nhân dân. Trong Báo cáo về các văn kiện trình Đại hội XIV của Đảng (ngày 20/01/2026), Tổng Bí thư Tô Lâm nhấn mạnh một trong 5 bài học kinh nghiệm quý báu rút ra qua 40 năm đổi mới là “... quán triệt sâu sắc và thực hành triệt để quan điểm “Dân là gốc”, phát huy vai trò chủ thể, vị trí trung tâm của Nhân dân”. Việc học tập tư tưởng, đạo đức, phong cách Hồ Chí Minh, đường lối, quan điểm của Đảng không chỉ dừng lại ở truyền đạt kiến thức, mà phải làm rõ ý nghĩa chính trị, đạo đức và yêu cầu hành động của quan điểm “dân là gốc” đối với từng vị trí, chức trách cụ thể của cán bộ, đảng viên. Cùng với đó, cần đưa nội dung có tinh thần trách nhiệm vì dân trở thành tiêu chí quan trọng trong sinh hoạt chi bộ, đánh giá chất lượng đảng viên và công tác cán bộ. Mỗi cán bộ, đảng viên phải thường xuyên tự soi, tự sửa, tự đánh giá mức độ gắn bó với Nhân dân, hiệu quả phục vụ Nhân dân thông qua kết quả thực hiện nhiệm vụ được giao.

Mặt khác, việc nêu gương của người đứng đầu cơ quan, đơn vị có ý nghĩa quyết định, bởi hành động, phong cách làm việc và thái độ ứng xử với dân của cán bộ lãnh đạo sẽ trực tiếp định hướng nhận thức và hành vi của cấp dưới. Gắn giáo dục nhận thức với rèn luyện trong thực tiễn, tạo điều kiện để cán bộ, đảng viên thường xuyên tiếp xúc, đối thoại, lắng nghe ý kiến Nhân dân và chịu sự giám sát của Nhân dân. Chỉ thông qua thực tiễn phục vụ, giải quyết những vấn đề cụ thể của dân, quan điểm “dân là gốc” mới được chuyển hóa thành ý thức tự giác, trở thành động lực nội sinh thúc đẩy cán bộ, đảng viên nâng cao trách nhiệm chính trị và hành động vì lợi ích của Nhân dân.

Hai là, mỗi cán bộ, đảng viên cần tích cực học tập nâng cao trình độ, kiến thức, năng lực toàn diện đáp ứng yêu cầu, nhiệm vụ.

Bước vào kỷ nguyên mới, bên cạnh những thuận lợi cơ bản, đất nước ta vẫn còn đối mặt với nhiều khó khăn, thách thức, có những mặt gay gắt, phức tạp hơn so với giai đoạn trước. Cụ thể, thế giới đang trải qua những thay đổi mang tính thời đại, tạo ra nhiều thời cơ, thuận lợi và khó khăn, thách thức lớn đan xen; ở trong nước, việc triển khai những quyết sách chiến lược mang tầm thời đại đặt ra yêu cầu mới cao hơn; đồng thời cũng là bước ngoặt mới, vận hội mới mang tính lịch sử đối với sự nghiệp xây dựng, phát triển đất nước trong kỷ nguyên vươn mình của dân tộc. Trước yêu cầu đó, nếu cán bộ, đảng viên không có trình độ nhận thức, kiến thức nhất định về các mặt văn hóa, khoa học kỹ thuật, quản lý kinh tế, pháp luật... sẽ không thể có đủ năng lực để thực hiện tốt nhiệm vụ được giao, thậm chí còn phạm những sai lầm, khuyết điểm.

Trên thực tế, một bộ phận cán bộ, đảng viên có tư tưởng “trung bình chủ nghĩa”, mất uy tín trước quần chúng, do thiếu hiểu biết, thiếu kiến thức trong thực thi nhiệm vụ. Trước yêu cầu phát triển mới của đất nước, cán bộ, đảng viên chỉ có thể khẳng định vai trò và uy tín của mình đối với quần chúng bằng trí tuệ, sự hiểu biết và năng lực thực hiện nhiệm vụ. Bởi vì, cán bộ, đảng viên không chỉ là người hành động một cách chủ động, mà còn phải có năng lực làm việc, năng lực tổ chức quản lý, năng lực giáo dục quần chúng, năng lực tổng kết thực tiễn, năng lực giao tiếp, đối thoại, tranh luận một cách dân chủ và có văn hóa. Vì vậy, cán bộ, đảng viên phải tích cực, tự giác học tập nâng cao trình độ mọi mặt, phải coi học tập là trách nhiệm chính trị, nghĩa vụ đối với Tổ quốc và Nhân dân.

Ba là, hoàn thiện cơ chế kiểm soát quyền lực gắn với trách nhiệm giải trình trước Nhân dân.

Chủ tịch Hồ Chí Minh sớm nhận thức rõ nguy cơ tha hóa quyền lực và luôn yêu cầu phải có cơ chế kiểm soát chặt chẽ. Theo đó, việc xây dựng trách nhiệm vì dân hiện nay cần được thể chế hóa bằng các cơ chế kiểm soát quyền lực, tăng cường trách nhiệm giải trình của cán bộ, đảng viên trước Nhân dân.

Tăng cường công tác kiểm tra, giám sát trong Đảng và hệ thống chính trị, trọng tâm là việc thực hiện các chủ trương, nghị quyết của Đảng, đặc biệt là các lĩnh vực nhạy cảm, dễ phát sinh tham nhũng. Thực hiện kiểm tra, giám sát theo phương châm giám sát phải mở rộng, kiểm tra có trọng tâm, trọng điểm, tập trung vào những vấn đề bức xúc, dư luận quan tâm. Phát huy hiệu quả công tác kiểm tra, giám sát của cấp ủy, của cơ quan thanh tra, kiểm tra trong việc thực thi quyền lực. Kiên quyết xử lý nghiêm các trường hợp vi phạm theo phương châm không có vùng cấm, không có ngoại lệ, góp phần thực hiện hiệu quả việc cảnh tỉnh, răn đe, phòng ngừa vi phạm. Phát huy vai trò giám sát, phản biện xã hội của Mặt trận Tổ quốc Việt Nam, các cơ quan báo chí; tích cực vận động Nhân dân tham gia giám sát cán bộ, đảng viên thông qua các hình thức như đối thoại trực tiếp, hòm thư góp ý, đường dây nóng, các hội nghị tiếp xúc cử tri... Các cơ quan báo chí tích cực tham gia giám sát việc thực thi công vụ của cán bộ, đảng viên, tuyên truyền xây dựng văn hóa liêm chính trong bộ máy công quyền.

Bốn là, đẩy mạnh tự phê bình và phê bình; tăng cường công tác kiểm tra, giám sát cán bộ, đảng viên về đạo đức, lối sống.

Tự phê bình và phê bình trong Đảng là nhằm làm cho đội ngũ, cán bộ, đảng viên nhận ra khuyết điểm, giúp nhau sửa chữa và khắc phục những thiếu sót, hạn chế, qua đó mà tiến bộ hơn, đoàn kết thống nhất trong Đảng được tăng cường. Vì thế, tự phê bình và phê bình là nâng cao hiệu quả rèn luyện phẩm chất đạo đức cách mạng và chống lại chủ nghĩa cá nhân, qua đó ngăn chặn và đẩy lùi những biểu hiện “tự diễn biến”, “tự chuyển hóa” trong nội bộ. Tự phê bình và phê bình phải gắn kết chặt chẽ giữa “xây” và “chống”. Cần đặc biệt chống cả hai khuynh hướng trong đấu tranh phê bình là lợi dụng phê bình để bon chen lợi danh mà bới lông tìm vết, nói xấu nhau, đả kích nhau; hoặc dĩ hòa vi quý, thấy sai không đấu tranh, thấy đúng không bảo vệ; phải giữ vững nguyên tắc không để các thế lực thù địch, những phần tử cơ hội lợi dụng kích động gây rối nội bộ, giữ vững sự đoàn kết thống nhất trong Đảng, sự đồng thuận trong xã hội.

Năm là, gắn trách nhiệm vì dân với công tác đánh giá, sử dụng và đãi ngộ cán bộ.

Bố trí và sử dụng đúng những cán bộ, đảng viên có tinh thần trách nhiệm cao với Nhân dân là yếu tố quyết định thành bại của sự nghiệp cách mạng. Theo đó, cần đổi mới mạnh mẽ công tác đánh giá cán bộ theo hướng lấy kết quả phục vụ Nhân dân và được sự tin nhiệm của Nhân dân làm tiêu chí quan trọng. Những cán bộ thực sự tận tụy, có tinh thần trách nhiệm cao với Nhân dân phải được ghi nhận, biểu dương, sử dụng và đãi ngộ xứng đáng; ngược lại, những cán bộ vô cảm, quan liêu, thiếu trách nhiệm với dân phải bị xử lý nghiêm minh. Đây không chỉ là giải pháp về tổ chức cán bộ mà còn là động lực quan trọng để hình thành và củng cố văn hóa trách nhiệm vì dân trong toàn bộ hệ thống chính trị.

Xây dựng tinh thần trách nhiệm vì dân của cán bộ, đảng viên theo tư tưởng Hồ Chí Minh là yêu cầu mang tính nền tảng và xuyên suốt trong quá trình xây dựng Đảng cầm quyền trong sạch, vững mạnh, gắn bó mật thiết với Nhân dân. Trong bối cảnh hiện nay, yêu cầu này càng trở nên cấp thiết, bởi tệ quan liêu, xa dân, thiếu trách nhiệm sẽ trực tiếp làm suy giảm niềm tin của Nhân dân đối với Đảng. Việc quán triệt và vận dụng sáng tạo tư tưởng Hồ Chí Minh về tinh thần trách nhiệm vì dân của cán bộ, đảng viên cần được thực hiện thường xuyên, đồng bộ trong công tác xây dựng Đảng và hệ thống chính trị, gắn chặt với rèn luyện đạo đức, nâng cao năng lực hành động và cơ chế kiểm tra, giám sát. Thực hiện tốt yêu cầu đó sẽ góp phần xây dựng đội ngũ cán bộ, đảng viên thật sự “vừa hồng, vừa chuyên”, củng cố vững chắc mối quan hệ máu thịt giữa Đảng và Nhân dân, tạo nền tảng cho sự phát triển bền vững của đất nước./.

Ghi chú:

- (1), (2), (9), Hồ Chí Minh, *Toàn tập*, tập 5, Nxb CTQG-ST, H.2011, tr.247, tr.249, tr.292.
- (3), (8), (10) Hồ Chí Minh, *Toàn tập*, tập 10, sdd, tr.543, tr.309, tr.603.
- (4), (11) Hồ Chí Minh, *Toàn tập*, tập 6, sdd, tr.232, tr.127.
- (5) Hồ Chí Minh, *Toàn tập*, tập 7, sdd, tr.370.
- (6) Hồ Chí Minh, *Toàn tập*, tập 4, sdd, tr.64.
- (7) Hồ Chí Minh, *Toàn tập*, tập 13, sdd, tr.272.